

Số môn sinh học đang Phật pháp tại Phi châu của Thích ông tại Hui Li đang đem hoa kết trái.



Tuy nhiên, trong những ngày đầu của số môn sinh cao cấp, có dân địa phương, các quan chức chính quyền, và tín đồ các tôn giáo khác gọi Thích ông tại là loài “quả s” và “c”.

“Tôi biết dân địa phương, các quan chức chính quyền, và tín đồ các tôn giáo khác lên án, chấp nhận. Họ không biết Phật giáo là gì, và trước đó họ cũng chưa từng thấy bóng dáng một tu sĩ Phật giáo trong chiếc y vàng,” Thích ông tại Hui Li nói.

Thích ông tại phải đi một vài những phẫn kháng tôn giáo hời và có dân địa phương qua việc xây dựng ngôi Tam Bảo tại khu vực Bronkhorstspruit, gần thành phố Pretoria. Mặc dù vậy, Thích ông tại vẫn kiên trì thực hiện nhiệm vụ của mình, bất chấp những đe dọa rằng ngôi chùa sẽ bị chính

quyến rũ thu. “Trước khi vượt qua những chướng duyên này, tôi phải giữ vững tâm an tĩnh, thực hành những việc và yêu thích,” Thích ông thầy Hui Li chia sẻ trong một cuộc phỏng vấn bên ngoài.

Đặc biệt mình mình là nhà tu chân chính và đôi khi cuộc sống nghèo khổ, Thích ông thầy Hui Li xúc động hơn hết đến người thiện giúp đỡ người nghèo và người bị bệnh vì chia sẻ quần áo, thực phẩm và thuốc men. Là tu sĩ Phật giáo Phi châu nổi tiếng, Thích ông thầy Hui Li phát nguyện dành 5 kiếp để phát triển và hoàn thành Phật pháp tại Phi châu.

Thích ông thầy Hui Li sinh năm 1955 trong một gia đình nông dân nghèo ở miền quê Pington, Đài Loan. Từ nhỏ Thích ông thầy đã nhận chân cuộc đời là mong manh. Ngôi trường của Thích ông thầy nếm trải nghĩa trang và những đám tang diễn ra thường xuyên đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm khảm ông. Năm 1987, Thích ông thầy phát tâm xuất gia với thầy lão Hòa thượng Hsin Yun (Tịnh Vân), người sáng lập Hội Phật Quang Sơn Quốc tế.

Một năm sau đó, Thích ông thầy được thầy giới thiệu đến thành phố gia đình Nhị Lai. Năm 1992, để thực hiện tâm nguyện của Hòa thượng Tịnh Vân là xây dựng một ngôi chùa trước thềm Hội Phật Quang Sơn trên miền châu lục, Thích ông thầy phát tâm đến Nam Phi xây dựng ngôi chùa Phật giáo Đại thừa đầu tiên trên đất Phi châu.

Thích ông thầy đến Nam Phi, một miền đất xa lạ. Trong nhiều tuần, Thích ông thầy tham quan đó đây và gặp không ít khó khăn để có được một cái nhìn rõ ràng hơn về đất nước Nam Phi. Có giai đoạn, Thích ông thầy bị bệnh sốt rét, nhưng kiên quyết không chùn bước trong sự mưu phước tại Phi châu. “Nếu không bị bệnh sốt rét, bệnh sốt không có visa để làm việc ở Nam Phi,” Thích ông thầy cười chia sẻ.

Năm 1994, là khánh thành trường Cao đẳng Phật học Phi châu - trường cao đẳng Phật học đầu tiên ở Phi châu – được thành lập tại chùa Nan Hua (Nam Hoa Tự) ở Bronkhorstspruit để giúp đỡ Phật pháp cho thanh niên, mục đích giúp họ thông qua giáo dục.

Năm 1998, khi đến Malawi trên xe lăn cho người tàn tật, Thích ông thầy Hui Li chết vì bệnh, 40% dân số Nam Phi bị nhiễm HIV đáng kinh ngạc và trên một triệu trẻ em hoặc đã mất cha hay mẹ, hoặc đã mất cả cha lẫn mẹ, trẻ em đang đối diện với căn bệnh thế kỷ - AIDS.

Thích ông thầy hiểu rằng sự có mặt một thời gian trên miền đất này, trong giai đoạn chúng

đến tu tập và trở nên thành, họ nên sống không có sự giáo dục đúng cách, họ cần nhận được sự giáo dục rất ít. Vì vậy, Thích ông đã nảy sinh ý niệm thành lập những Trung tâm Giáo dục Phật A-Di-Đà (Amitofo Care Centres - ACC)

Năm 2001, Thích ông đã Hui Li tiếp xúc với vị chủ trì chùa Nan Hua để đến thân trong công tác Phật sự tại Phi châu. Thích ông đã trở nên nổi tiếng nhờ bác sĩ Albert Schweitzer (*) của Phật giáo đời xưa. Sau những lần về nước thuyết pháp cho đến lượt phu nhân Công hòa Malawi là Ethel Mutharika thành công, một lộ trình mới mở ra thành phố Blantyre, miền nam Malawi, được cúng dường để thực hiện dự án của Thích ông tại đây. Dự án xây dựng Trung tâm Giáo dục Phật A-di-đà tại Công hòa Malawi được khởi công năm 2003. Các nhà mạnh mẽ những quân, chuyên viên từ Đài Loan, đã đóng góp tài chính cho công trình này.

Qua năm 2005, giai đoạn 1 của dự án đã được hoàn thành và 120 em có độ tuổi từ 3 đến 12 được chuyển đến đây. Qua năm 2008, Trung tâm Giáo dục Malawi đã tiếp nhận giáo dục 300 trẻ mồ côi và những trẻ còn cha hoặc mẹ. Hiện tại, một trường tiểu học đang mở ra để tiếp nhận trong những ký túc xá của trung tâm cho đến khi một ngôi trường dành cho 500 chú nhóc có thể được xây dựng.

Bên cạnh tiếp nhận là xây dựng một trường trung học và trung tâm đào tạo nghề. Một phòng khám chữa bệnh do 2 bác sĩ mở, các y tá có tay nghề và các tình nguyện viên nước ngoài đảm trách.Đền luyện và thể thao như tính toán, đức kiên trì, và tinh thần tiếp trung, một chuỗi những giao lưu văn hóa bóng môn võ Thiệu Lâm được đưa vào dạy tại Trung tâm Giáo dục Blantyre.

Khoảng 100 chú nhóc hiện đang luyện tập võ nghệ do các võ sư nhà sư đến từ chùa Thiệu Lâm, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Mỗi sáng, các em đều tham dự các khóa lễ và học giáo lý nhà Phật.

Trung tâm Giáo dục Phật A-Di-Đà cũng hỗ trợ các trẻ em trong các công việc khác và các huấn luyện viên. Các trẻ em này hiện đang sống trên 2000 hecta và hơn 1500 thanh niên.

Trung tâm Giáo dục Phật A-Di-Đà (ACC) có các chi nhánh tại Harare (Zimbabwe), Nhlalango (Swaziland), Mafikeng (Lesotho) và Yaounde (Cameroon). Kế hoạch tiếp theo là thành lập các trung tâm tại Zambia và Tanzania.

Tháng táa Hui Li và 30 em cáa trung tâm sá có chuyán thăm viáng tá thián ở Malaysia và Brunei vái chá đá Truyán bá Hát giáng Tình tháng (Spread The Seeds Of Love) táng ngày 28-11 đán 30-12-2009.

Phái đoàn sá có cháng trình biáu dián tá thián tái các thành phá: Ipoh, Penang, Johor, Petaling Jaya, Kuantan, Kuala Lumpur, Kelantan, Muar, Malacca, Kota Kinabalu, Miri, Bintulu, Sibul và Kuching.

Các nhát chác cáa chuyán thăm viáng này là Vián Giáo dáng Trá em Đái tá (Persatuan Anak-anak Yatim Eduwis Selangor), Trung tâm NSS (mát tá chác tá thián ở Ipoh) và Quát tài trá Hai Tao.

(*) Theo wikipedia.org, Albert Schweitzer (14 tháng 1 năm 1875 - 4 tháng 9 năm 1965) là tián sá, bác sá, nhá triát hác, nhá thán hác ngái Đác, sau mang quác tách Pháp. Ông đát giái Nobel Hòa bình năm 1952 vì đã có công lao to lán giúp đángái châu Phi, bát cháp gian khá, bán hát. Ông đã có khoáng 50 năm cháa bán hángái dân Gabon, mát đát nác má mián tây Trung Phi. Khi qua đái, ông đác an táng tái đáy. (ND)

* Thích Minh Trí theo The Star.

Đái đác Hui Li :

« Mát trong nháng bài hác đáu tiên trong Phật giáo là Vô tháng »

* **Bài pháng ván cáa ná ký giá Béatrice HOPE**

Lái giái thiáu cáa ngái dách: Phật giáo ngày nay không nháng đác phá bián trong các quác gia tân tián ở Âu châu và Má châu mà còn đi sâu vào nháng vùng xa xôi mà phán đông chúng ta không ngá đán. Đái đáy là phán chuyán ngá mát bài báo pháng ván mát nhásángái Đài Loan rát tích các trong viác hoáng pháp trên lác đáa Phi châu. Bài báo đác đáng ngày

30.10.09, trên tờ p chí L'Express b̄ng tīng Pháp c̄a x̄ Maurice và trên m̄ng epaper.lexpres.mu. cũng c̄a qūc gia này.

L̄i gīi thīu c̄a ký gī Béatrice Hope: Nhà s̄ Hui Li đã ghé vào đ̄o Maurice t̄ 26 đ̄n 28 tháng 10, năm 2009. Ông đ̄ đ̄nh m̄ m̄t tu vīn đ̄ nuôi tr̄ m̄ c̄i t̄i đây. Nhu c̄u nuôi đ̄ng và chi phí giáo đ̄c tr̄ m̄ c̄i s̄ đ̄ng c̄ chu c̄p đ̄y đ̄, đ̄ng th̄i giáo lý c̄a Đ̄c Ph̄t cũng s̄ đ̄ng c̄ mang ra gīng đ̄y cho các em. Đ̄i đ̄c Hui Li là m̄t nhà s̄ đ̄ng c̄ nhīu nḡi bīt đ̄n, nh̄t là gīi ph̄t t̄ trong các qūc gia nh̄ Đài Loan, l̄c đ̄a Trung qūc, Nam Phi. Đ̄ng i danh nghĩa Ph̄t giáo Đài Loan và chùa Fo Guang Shan (Ph̄ Quang S̄n ?), chính ông đã đ̄ng ra xây đ̄ng ngôi chùa đ̄u tiên và và cũng là ngôi chùa l̄n nh̄t trên l̄c đ̄a Phi châu vào năm 1992, ngôi chùa này mang tên là Nan Hua và cũng là n̄i dùng đ̄ gīng đ̄y Ph̄t Pháp. Ngôi chùa Nan Hua t̄a l̄c trong vùng Bronhorstpruit, Nam Phi.

Th̄a ông, ông thūc vào tr̄ng phái Ph̄t giáo nào ?

Tôi là đ̄ t̄ c̄a Hòa th̄ng Hsing Yun, nḡi đã thành l̄p ngôi chùa Ph̄ Quang S̄n ̄ Đài Loan. Tôi thūc h̄c phái Thīn tông, tīng ph̄ thông ḡi là Chan và tīng Nh̄t ḡi là Zen, đó là m̄t h̄c phái chú tr̄ng đ̄n s̄ suy t̄ và nh̄p đ̄nh.

Nh̄ng sinh hōt c̄a ông hīn nay là gì ?

Ngoài ngôi chùa Nan Hua, tôi còn xây đ̄ng đ̄ng c̄ nhīu trung tâm khác ̄ Phi châu đ̄ nuôi đ̄y tr̄ m̄ c̄i. Tôi xây đ̄ng trung tâm đ̄u tiên Amitofo Care Centre (Trung tâm B̄o đ̄ng A-Di-Đà) vào năm 2003.

Hīn nay thì tôi đang qūn lý t̄t c̄ năm Trung tâm nh̄ th̄ : hai ̄ Malawi, m̄t ̄ Zimbabwe, m̄t ̄ Lesotho và m̄t ̄ Swaziland . Tôi cũng đang đ̄ tính thành l̄p thêm nhīu trung tâm khác trên ph̄n l̄c đ̄a này. Có khōng 3000 tr̄ em đang đ̄ng c̄ nuôi đ̄ng trong các trung tâm A-Di-Đà trên đây. Các em thūc vào l̄a tūi t̄ 4 đ̄n 15. Chúng tôi chăm sóc chúng nh̄ con nuôi vì cha m̄ chúng đã ch̄t vì b̄nh SIDA/HIV. Chúng tôi mūn m̄ ra cho chúng m̄t chút vīn t̄ng c̄a t̄ng lai.

Ông đã dạy dỗ cho chúng nh ng đi u gì?

Các môn nh  ti ng ph  thông, cách hành thi n và võ thi u lâm là các môn chính đ  c đem ra dạy dỗ cho các em. Hi n nay, chúng tôi ch  đ  s c ph  trách gi ng dạy đ n c p ti u h c. Tuy nhiên c p trung h c s  đ  c m  thêm trong t  ng lai g n đây.

Đ ng c  nào đã thúc đẩy ông ghé đ n đ o Maurice ?

Tôi nh n l i m i c a Ni s  Shi-sen Miow sinh s ng   Maurice. Bà đã ng  l i m i tôi nhi u l n, tuy nhiên tr  c đây tôi ch a tìm đ  c d p nào thu n ti n.

Ông có d  tính thi t l p m t trung tâm hay m t ngôi chùa nào   đây hay không ?

Tôi cũng đang nghĩ đ n vi c  y. T t h n h t có l  nên thành l p m t tu vi n ti p nh n tr  m  c i tr  c đã. Dù sao thì tôi cũng đang b n r n trong vi c qu n lý và xây d ng thêm các trung tâm A-Di-Đà trên l c đ a Phi châu... H n n a, còn nhi u tr ng i trong công tác v n đ ng trên ph n đ t này vì chúng tôi không nói đ  c các ngôn ngữ c a quý v . Ngoài ra còn m t đi u n a là chính quy n Maurice có s n sàng c p cho chúng tôi gi y phép xây c t hay không. Hi n nay , tôi ch a có th  tuyên b  gì c ...Còn ph i ch  xem sao.

Ph t giáo đã hi n di n trên l c đ a Phi châu. V  l i cũng ph i nói là Ph t giáo ngày càng ph  c p kh p n i trên th  gi i. V y ông có th  gi i thích th t đ n gi n giáo lý c a Đ c Ph t là gì ?

Ph t giáo đ  c thi t l p b i m t ng  i mang tên là Sĩ-đ t-ta C -đàm. V   y là v  Ph t đ u tiên.

Đ i v i các tôn giáo khác, Tr i chính là v  đã sáng t o ra Đ a c u. Đ c Ph t không h  t  g n cho mình cái ch c năng  y. Ngài không đòi h i chúng ta ph i tin m t cách mù qu ng vào các l i giáo hu n c a Ngài. Trái l i Ngài ch  đ n gi n khuy n b o chúng ta hãy đem th c hành nh ng l i giáo hu n  y tr  c đã và sau đó t  mình xác đ nh xem có thích h p cho mình hay không.

Một trong những bài học đầu tiên trong Phật giáo là vô thường. Chúng tôi hiểu rằng tất cả mọi hiện tượng đều đổi thay. Chỉ có chính sự biến đổi đó [tức là vô thường] là không thay đổi mà thôi.

Chúng tôi cũng quán niệm rằng là những cảm nhận của chúng tôi về thế giới này đều có thể do những gì đang xảy ra theo từng giây phút mà trong con tim của chúng tôi, những phát hiện đó xảy ra một cách thật trung thực trong từng giây phút mà.

Chính vì thế mà suốt trong 24 giờ, trong mọi cá thể con người đều hiện hiện ra 1 000 tư duy khác nhau chung với một nhu cầu thay đổi tâm thức khác nhau, từng giây phút với con số những tư duy.

Mọi con người đều có cảm nhận được sự vui mừng, giận dữ, buồn khổ... Tất cả những giác cảm ấy đều phát sinh từ một con tim duy nhất.

Một bài học khác là sự liên hệ của tất cả những gì hiện hữu. Chúng tôi hiểu rằng mọi vật thể đều được cấu thành bởi vô số thành phần. Khi đem tách rời các thành phần, thì vật thể ấy không còn nữa. Bởi vì tất cả đều liên kết với nhau.

Tuy nhiên một trong những lý do bị bỏ quên nhất của Đức Phật là trong cuộc sống này ta phải luôn luôn cạnh tranh từng tư duy và từng hành động của mình. Chúng ta tích lũy và nhận những đức hạnh của chính mình. Vì lý do đó mà chúng ta phải hành động một cách thật chín chắn. Và lý do cũng có thể nói rằng « Phật » chính là sự « Giác ngộ ».

Ghi chú của người dịch:

Nước Cộng Hòa Maurice được chính thức thành lập vào ngày 12 tháng 3 năm 1992 sau khi dành được độc lập vào năm 1962. Thuyết ra lãnh thổ Công hòa Maurice chỉ là một hòn đảo nhỏ nằm vào phía tây nam của Ấn Độ nằm bên cạnh đảo Madagascar, thuộc bộ đông nam của Ấn Độ Phi châu.

Đảo có diện tích 1866 km², dân chúng sống nhờ vào nghề trồng mía và trà, vì thế rừng bị tàn phá gần hết chỉ còn lại một vài đầm nhỏ trong các vùng núi. Người Hòa lan tìm ra đảo này trước nhất. Người Pháp tuy đến sau nhưng lại thành lập được thuộc địa tại đây. Dân số hiện nay là 1 268 835 người (thống kê ngày mừng 1 tháng 7 năm 2008).

Trước tiên là người Pháp kéo nhau đến bỏ lên đảo thiết lập thuộc địa, sau đó đến lượt người Anh và tiếp theo đó là các sắc dân nô lệ do người da trắng đưa từ các địa Phi châu lên đảo. Sau hết là người Trung hoa và người Ấn độ cũng di dân đến đây. Ngôn ngữ chính gồm tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng créole tức là một thể ngôn ngữ pha trộn của dân địa phương sinh sống trên đảo. Các ngôn ngữ phổ biến có các tiếng : hindi, bhojpuri, ourdu, tiếng phồn thông, hakka và tamoul.

Hiện nay người gốc Ấn chiếm 68% dân số, trong số này có 16% theo Hồi giáo. Nhóm người này đang tích cực « Ấn hóa » toàn thể đảo Maurice, họ chiếm giữ chính quyền mà trước đây thuộc vào tay của thiêu số người da trắng. Dân lai da trắng sinh sống tại chỗ gọi là dân Créole chiếm 27%, số người này theo Thiên chúa giáo. Người Trung hoa chiếm 3% nhưng lại là nhóm dân tích cực hơn cả, họ nắm giữ thương mại và kinh tế. Sau hết là thiêu số người da trắng chiếm 2%, thương mại cho thương mại « quý phái » của thương mại thuộc địa rồi rồi lại.

Bures-Sur-Yvette

* Hoàng Phong.